B

0 10 20 30 40 50

1Đv=25m

Mốc	X	Y
GT01	2063671.1207	530744.7132
GT10	2063567.6285	530797.1386
GT11	2063603.5484	530854.0349
GT12	2063626.5591	530924.0634
GT13	2063662.1844	531032.9951
GT14	2063694.8228	531132.7936
GT15	2063722.44	531306.3045
GT16	2063578.5955	530954.3439
GT17	2063609.909	531050.0914
GT18	2063642.5474	531149.8899
GT19	2063696.4784	531314.795
GT2	2063684.9124	530802.6679
GT20	2063714.1964	531368.9713
GT21	2063731.9144	531423.1476
GT22	2063753.207	531488.2543
GT23	2063533.8568	530987.0834
GT24	2063556.2079	531067.654
GT25	2063588.8463	531167.4524
GT26	2063602.6788	531209.748
GT27	2063642.7773	531332.3576
GT28	2063699.5059	531505.8168
GT29	2063423.9042	530886.0582
GT3	2063700.7776	530889.4287
GT30	2063460.6443	530944.2535
GT31	2063502.5069	531085.2165
GT32	2063548.9777	531227.3105
GT33	2063589.0763	531349.9201
GT34	2063645.8049	531523.3794
GT35	2063450.2315	531102.3128
GT36	2063496.7023	531244.4068
GT37	2063536.8009	531367.0164
GT38	2063593.5295	531540.4757
GT39	2063310.3193	530949.5624
GT4	2063714.2397	531015.9708
GT40	2063334.6061	531023.8243
GT41	2063343.2426	531050.2323
GT42	2063368.967	531128.8898
GT43	2063415.4378	531270.9838
GT44	2063455.5364	531393.5934
GT45	2063512.265	531567.0526
GT46	2063287.7025	531155.4667
GT47	2063334.1733	531297.5608
GT48	2063353.7564	531357.4399
GT49	2063374.2719	531420.1703
GT5	2063754.8692	531113.1558
GT50	2063431.0005	531593.6296
GT51	2063157.5307	531008.9752
GT52	2063211.8068	531138.5034
GT53	2063230.6489	531198.1662
GT54	2063270.0172	531318.5426
GT55	2063027.0105	531063.9878
GT56	2063061.3209	531107.4544
GT57	2063095.3981	531150.6255
GT58	2063129.4753	531193.7966
GT59	2063170.4395	531245.6926
GT6	2063830.7415	531270.8852
GT60	2063201.5839	531340.9232
GT61	2063221.1669	531400.8023
GT62	2063241.6825	531463.5327
GT63	2063298.4111	531636.992
GT64	2063118.5924	531286.6182
GT65	2063162.2383	531420.0744
GT66	2063074.2964	531327.086
GT67	2063106.1611	531438.4141
GT68	2063126.6766	531501.1446
GT69	2063183.4052	531674.6038
GT7	2063839.7891	531327.8971
GT70	2062893.6374	531160.5226
GT71	2062932.2	531209.3761
GT72	2062966.2772	531252.5473
GT73	2063000.3544	531295.7184
GT74	2062854.4781	531191.0296
GT75	2062871.8418	531315.027
GT76	2062919.1272	531480.4708
GT77	2062972.4993	531621.5644
GT78	2063018.0886	531726.6695
GT79	2062815.6382	531323.825
GT8	2063848.8367	531384.909
GT80	2062849.9318	531441.9325
GT81	2062865.6319	531496.0036
GT82	2062910.3801	531650.1169
GT83	2062763.0729	531332.8608
GT84	2062801.2296	531452.7187
GT9	2063856.7927	531454.3773

KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- KÍ HIỆU MẶT CẮT GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- BÁN KÍNH BỜ VỈA
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M) / CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M) — TÊN NÚT

DÂN CƯ HIỆN TRẠNG

ĐI ĐƯỜNG QL VEN BIỂN

BIỂN ĐÔNG

BÃI CÁT

HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN - RỪNG PHÒNG HỘ

ĐI BÃI TẮM XUÂN THÀNH

MẶT CẮT 7 - 7

MẶT CẮT 6 - 6

MẶT CẮT 5 - 5

MẶT CẮT 4 - 4

MẶT CẮT 8 - 8

MẶT CẮT 3 - 3

MẶT CẮT 2 - 2

MẶT CẮT 1 - 1

GHI CHÚ:
1 - CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
2 - CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
3 - CÁP ĐIỆN
4 - CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
5 - ỐNG CẤP NƯỚC
6 - CÁP THÔNG TIN

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: CHỦ TỊCH
UBND XÃ TIÊN ĐIỀN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QĐ-UBND
NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG KINH TẾ

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: /KQTĐ-KT
NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH: CHỦ TỊCH
UBND XÃ TIÊN ĐIỀN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TTR-UBND
NGÀY THÁNG NĂM 2026

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẠI XÃ TIÊN ĐIỀN, TỈNH HÀ TĨNH, TỶ LỆ 1/500
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TIÊN ĐIỀN, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG

BẢN VẼ: QH - 05	GHÉP: 1 x A0	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: ...../...../ 2026
THIẾT KẾ	KS. VÕ VĂN HOÀN		
CHỦ TRÌ	KS. VÕ MINH CƯỜNG		
CHỦ NHIỆM	ThS.KTS. LÊ HỒNG NAM		
TRƯỞNG PHÒNG	KTS. ĐẶNG VĂN THUẬN		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	KS. TRẦN NGỌC HẢI		

GIÁM ĐỐC

ThS.KTS. LÊ HỒNG NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG NT
ĐỊA CHỈ: SỐ 02, NGÁCH 02, NGÕ 75, ĐƯỜNG LÊ KHÔI, PHƯỜNG THÀNH SEN, TỈNH HÀ TĨNH
Điện thoại: 0916 166799 - Email: nttuvanxaydung@gmail.com